

Bản án số: 60/2021/HSST
Ngày 15 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Nguyễn Xuân Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/02/1988; ĐKKHKT: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Kiều Thị Ng; chưa có vợ và có 01 con; tiền sự: 01. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 754/QĐ-XPVPHC ngày 25/10/2020, Công an huyện Tam Dương xử phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; tiền án: 02. Bản án số: 02/2012/HSST ngày 02/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.500.000đ, ngày 27/12/2012 chấp hành xong án phí hình sự, dân sự, khoản tiền bồi thường đến nay chưa có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án không thụ lý, giải quyết. Bản án số: 18/2014/HSST ngày 20/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản và 15 (mười lăm) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số: 02/2012/HSST ngày 02/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, buộc N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù, ngày 15/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, án phí chấp hành ngày 21/5/2013. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2021 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Công L, sinh ngày 20/7/1990; ĐKKHKT: Cụm 2, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công L1 và bà

Vũ Thị T; vợ Nguyễn Thị Y và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Bản án số: 80/2017/HSST ngày 22/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 37 tháng tù về tội Cướp tài sản; nhân thân: Bản án số: 17/2011/HSST ngày 16/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/8/2021 đến nay, có mặt.

3. Lê Duy N, sinh ngày 09/7/1998; ĐKKHKT: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy M (đã chết) và bà Đỗ Thị M; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Bá L, sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là nhân viên quản lý quán Karaoke 686 của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 ở Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình làm việc tại quán, năm 2020 N thuê: Lê Văn N, sinh năm 1993 ở Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, anh Nguyễn Văn Tr, Lê Duy N và Nguyễn Công L làm nhân viên phục vụ, Tr làm một thời gian thì nghỉ. Sau khi Tr nghỉ làm, ngày 26/12/2020 Lê Văn N bị Công an huyện Tam Dương bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do nghi ngờ Tr báo Công an, Nguyễn Văn N nhiều lần tìm gặp Tr để hỏi nhưng chưa gặp được.

Khoảng 12 giờ ngày 11/7/2021, Nguyễn Văn N gọi L và Lê Duy N sang nhà ăn cơm, L điều khiển xe mô tô Honda Wave, không gắn BKS chở Lê Duy N đến nhà Nguyễn Văn N, lúc này tại nhà Nguyễn Văn N có bạn gái N là chị Tạ Kim Th, sinh năm 2000 ở xóm Y, xã T, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn N bảo Lê Duy N đi mua bia. Lê Duy N ra quán K ở Tổ dân phố S, thị trấn Đ của chị Đặng Thị H, sinh năm 1988 để mua bia, N nhìn thấy Tr, chị H, anh Phạm Bá L, sinh năm 1996 ở tổ dân phố Đ, thị trấn Đ và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1998 ở thôn Q, xã Thiện K, huyện B đang ngồi uống bia. Do biết Nguyễn Văn N đang tìm Tr nên khi về Lê Duy N nói với Nguyễn Văn N “Anh ơi, thằng Tr đang ngồi quán bia chị H kia”, Nguyễn Văn N bảo “Anh em tí hãy ăn cơm, đi sang quán bia gặp nó”, ý bảo Lê Duy N và L sang quán bia để đánh Tr, N và L đồng ý. Nguyễn Văn N vào trong phòng ngủ lấy 01 con dao dạng kiếm dài khoảng 80cm, 01 con dao dài khoảng 53cm và 01 tuýp sắt dài khoảng 01m, đường kính khoảng 02 cm ra đưa cho L 01 tuýp sắt. Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô Wave S, màu đỏ đen, không nhớ BKS, cầm theo 02 con dao đi trước, Lê Duy N điều khiển xe mô tô Honda Wave, không BKS chở L cầm theo tuýp sắt đi sau, đi được khoảng 20m L đưa tuýp sắt cho Lê Duy N. Đến quán K, Nguyễn Văn N để 01 con dao ở ngoài, cầm 01 con dao dạng kiếm đến vị trí Tr

đang ngồi và nói “Tr mày trốn tao mấy tháng rồi, mày chạy nữa đi”, Tr nói “Anh cứ từ từ cho em xin”, Lê Duy N chạy vào dùng tuýp sắt giữ ngang ngực Tr, Nguyễn Văn N dùng mặt rộng (má) của kiếm vút vào đầu, lưng Tr, dùng chân đạp vào bụng Tr, Tr vùng ra nhảy qua cửa sổ, chạy ra cánh đồng phía sau quán. Nguyễn Văn N cầm theo dao, điều khiển xe mô tô đuổi theo ra phía ngã tư tổ dân phố S, Lê Duy N cầm theo tuýp sắt, trèo qua cửa sổ đuổi theo Tr nhưng bị rơi tuýp sắt ở bờ ao nên N không đuổi theo nữa mà quay lại lên xe mô tô cùng L đi ra hướng ngã tư S. Sau khi tìm không thấy Tr, L và Lê Duy N quay lại quán K, L nhìn thấy Tr đang trốn ở bụi chuối phía sau quán K, L hô “Nó đây rồi”, Tr bỏ chạy xuống cánh đồng, L và Lê Duy N đuổi kịp Tr, L dùng chân đạp vào người Tr, vặn tay Tr ra sau, Lê Duy N đá vào đùi Tr 02 phát, túm cổ áo, đưa Tr lên đường, Nguyễn Văn N đến dùng mặt ngang của dao vút vào lưng Tr, Phạm Bá L đi xe mô tô Honda Winner X, màu đỏ đen, BKS 88E1-344.96 đến xin tha cho Tr, Nguyễn Văn N không đồng ý và nói “Không phải việc của mày”. Nguyễn Văn N nói với L và Lê Duy N bắt nó về nhà nói chuyện, L và Lê Duy N đẩy Tr lên xe của L, Tr chống cự, không lên. Tr nháy mắt với L ra tín hiệu ý muốn lên xe L xem có cơ hội để bỏ chạy và nói với Nguyễn Văn N xin lên ngồi xe của L, N đồng ý và bảo Lê Duy N ngồi sau giữ Tr. L điều khiển xe của L đi trước, sau đó đến xe của L điều khiển chở Tr ngồi giữa, Lê Duy N ngồi sau ôm giữ Tr, Nguyễn Văn N điều khiển xe của N đi sau cùng. Khi qua quán K, Nguyễn Văn N xuống cầm con dao để từ trước và đi sát theo sau xe L để giám sát. Khi xe của L cách cổng nhà Nguyễn Văn N khoảng 10m, L dừng xe, Tr muốn đổi lái cho L nhưng Lê Duy N ngồi sau không cho đổi và tiếp tục ôm giữ Tr. L chạy ra sóc nách Tr, Lê Duy N cầm cổ áo kéo Tr vào trong nhà, L cũng vào theo. Nguyễn Văn N về đến nhà, đuổi Th ra ngoài, đóng cửa, cài khóa lại, L đưa Tr vào trong nhà rửa mặt, sợ Tr tiếp tục bị đánh nên L bảo Tr “Tí ra xin anh N câu”, L ra bàn ngồi ăn cơm, L cũng ngồi ở bàn, L nói với Nguyễn Văn N “Thôi anh cho nó xin”, Tr cũng quỳ xuống và nói “Em xin anh tha cho em”, L cũng nói “Anh tha cho nó”, N không nói gì mà đi vào trong buồng cầm 02 khẩu súng ra để ở ghế mục đích để dọa Tr và cầm trên tay 01 tuýp sắt dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 02cm, rỗng ở giữa, mục đích để đánh Tr. Nguyễn Văn N bắt Tr quỳ xuống nền nhà, dùng tuýp sắt đánh, dùng chân đạp vào đầu, lưng, người Tr. Vừa đánh, Nguyễn Văn N vừa hỏi Tr về việc có phải Tr báo Công an huyện Tam Dương bắt Lê Văn N và yêu cầu Tr chu cấp tiền cho Lê Văn N mỗi tháng 1.000.000đ đến khi ra tù, Nguyễn Văn N đưa chiếc điện thoại Iphone của N bật sẵn chế độ quay Video cho Lê Duy N quay lại toàn bộ sự việc, mục đích để làm bằng chứng, bắt Tr phải thực hiện. Lê Duy N vừa cầm điện thoại quay Video vừa nói “Mỗi tháng gửi cho nó 1.000.000đ vào cho gia đình nó nhé”. Do bị đánh đau nên Tr đồng ý theo yêu cầu của Nguyễn Văn N và hứa sẽ chu cấp cho Lê Văn N vào ngày 15 hàng tháng. Th đi từ quán nước về gọi Nguyễn Văn N mở cửa để vào nhà ngủ nhưng N bảo đợi, Th đứng ngoài thấy Công an thị trấn Đ, Th gọi Nguyễn Văn N và nói “Có công an đến đây” mục đích để N mở cửa. Nghe thấy Th nói có Công an, Nguyễn Văn N ra khóa cửa lại, cất chìa khóa vào túi quần đang mặc quay vào bảo “Chúng mày ăn cơm coi như không có chuyện gì”, N đi vào giật song sắt cửa sổ, trèo ra ngoài bỏ trốn sang Th. Lê Duy N khai nhận: Lê Duy N cầm 02 súng, 02 con dao vút theo ô

thông gió ra phía sau nhà, Lê Duy N cùng L trèo theo lối cửa sổ ra ngoài bỏ trốn. Tr và L cũng trèo qua cửa sổ ra ngoài về quán K, Tr bị ngắt được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 12/7/2021 ra viện và trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ:

- Dưới ruộng giáp cửa sổ phía sau nhà Nguyễn Văn N 01 con dao dạng kiếm dài 83cm, phần chuôi dài 28cm, phần lưỡi dài 55cm, rộng 5cm, đầu lưỡi vát nhọn và 01 con dao dài 53cm, phần chuôi dài 17cm, phần lưỡi dài 36cm, đầu vát nhọn có bản rộng nhất 7cm, nhỏ nhất 4cm.

- Tại chỗ ở của Nguyễn Văn N ở tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T: 01 thẻ nhớ thu tại mắt camera trước tường nhà và 01 thẻ nhớ thu tại mắt camera trên mái tôn nhà (niêm phong ký hiệu M1); 01 ống kim loại hình trụ tròn, rỗng ở giữa, màu vàng đồng, dài 07cm (niêm phong ký hiệu M2); 01 khóa cửa nhãn hiệu Mastery màu trắng bạc dùng khóa cửa nhà; 01 thanh kim loại dạng tuýp màu trắng bạc, hình trụ, rỗng ở giữa, dài 70cm, đường kính 02cm; 01 thanh kim loại có hình dạng kiếm, chiều dài 78cm, phần thân dài 65cm, chỗ rộng nhất 05cm trong phòng.

- Các đoạn video trích xuất từ camera an ninh được lưu trữ trong các USB (niêm phong ký hiệu M3, M4, M5) của gia đình anh Nguyễn Văn H, bà Lê Thị Kh và bà Kiều Nguyệt M đều ở tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T.

- Nguyễn Văn N 01 điện thoại Iphone, đã qua sử dụng; Nguyễn Công L 01 căn cước công dân.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu: Giám định kỹ thuật số điện tử đối với các mẫu M1, M2, M3, M4, M5 và 01 điện thoại Iphone thu giữ của Nguyễn Văn Nam; Giám định Súng đạn đối với 01 ống kim loại hình trụ tròn rỗng ở giữa màu vàng đồng dài 07cm, đường kính đáy 02cm, phần đáy có ký hiệu “12”, “18”; Giám định thương tích của Nguyễn Văn Trung.

- Kết luận giám định số: 1857/KLGD ngày 01/8/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chụp được 10 ảnh diễn biến hành động của các đối tượng xuất hiện trong các tệp tin video lưu trong mẫu M3, M4, M5 gửi giám định. Ảnh chụp và thuyết minh được in vào một bản ảnh gửi giám định; Không có dữ liệu video được lưu trong mẫu M1, thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ ngày 11/7/2021 (theo thời gian hiển thị trên video); 03 tệp video lưu trong mẫu M3, M4, M5 gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD.

- Kết luận giám định số: 2041/KLGD ngày 20/8/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là vỏ đạn, dùng để chế tạo ra đạn rìa (đạn hoa cải) dùng cho súng săn và đạn súng săn là vũ khí được quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật số: 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, quy định về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 288/TgT ngày 19/8/2021 đối với Nguyễn Văn Trung, Trung tâm Pháp y Sở Y tế Vĩnh Phúc, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là 03%.

Quá trình điều tra xác định:

- Thương tích của Nguyễn Văn Tr do Nguyễn Văn N, Nguyễn Công L và Lê Duy N gây nên nhưng do thương tích không đáng kể, vết thương đã ổn định, Tr không đề nghị xử lý về hình sự và không có yêu cầu về dân sự, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Nguyễn Công L chỉ biết mục đích Nguyễn Văn N tìm để đánh Nguyễn Văn Tr, L cùng Nguyễn Văn N, Lê Duy N bắt, giữ, đánh Tr. Tại nhà Nguyễn Văn N, L không biết, không được bàn bạc về việc Nguyễn Văn N sẽ dùng vũ lực bắt Tr phải chu cấp tiền cho Lê Văn N, lo sợ Tr tiếp tục bị đánh L khuyên Tr xin Nguyễn Văn N tha, L trực tiếp đề nghị N tha cho Tr. Toàn bộ sự việc Nguyễn Văn N dùng vũ lực ép Tr phải chu cấp cho Lê Văn N được Lê Duy N quay video, L không tham gia, không biết nội dung trao đổi giữa các bên và khi sự việc đang diễn ra thì Cơ quan Công an đến giải quyết. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Nguyễn Công L về tội Cướp tài sản, tội Không tố giác tội phạm.

- Phạm Bá L là bạn của Nguyễn Văn Tr, trong suốt quá trình Tr bị nhóm của Nguyễn Văn N đuổi, bắt giữ, đánh, L đi theo với mục đích xin cho Tr không bị đánh. L chở Tr về nhà Nguyễn Văn N là theo ý muốn của Tr và vì muốn bảo vệ Tr. Tại nhà N, khi Tr bị đánh, L xin N tha cho Tr nhiều lần, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Tạ Thị Th là bạn gái Nguyễn Văn N, ngày 11/7/2021, Nguyễn Văn N cùng các đối tượng bắt, giữ, đánh, chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn Tr, Th không biết, Nguyễn Văn N không bàn bạc, trao đổi hay phân công nhiệm vụ gì cho Th, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Lê Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử tại Bản án số: 30/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang. Tại Bản án nhận định Nguyễn Văn N là người có liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn N, do Nguyễn Văn N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo có Công văn gửi Công an huyện Tam Dương để điều tra theo thẩm quyền.

- Đối với:

02 con dao; 01 thanh kim loại dạng tuýp màu trắng bạc, hình trụ; 01 khóa cửa; 01 thanh kim loại có hình dạng kiếm, đã rỉ và 02 thẻ nhớ thu giữ tại nhà và phía sau nhà Nguyễn Văn N là của Nguyễn Văn N.

02 khẩu súng N khai nhận là súng bắn đạn nhựa dài khoảng 60cm, báng màu đỏ, nòng màu trắng, N mua qua mạng dùng để phòng thân, Cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được. Cơ quan điều tra không xử lý Nguyễn Văn N về hành vi Tàng trữ vũ khí quân dụng.

01 vỏ đạn xác định là vũ khí quân dụng, Nguyễn Văn N khai nhận không mua bán, tàng trữ, chế tạo vỏ đạn nào, ngoài lời khai của N không có chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

01 tuýp sắt Lê Duy N sử dụng đánh Nguyễn Văn Tr tại quán K, Cơ quan

điều tra không thu giữ được.

01 điện thoại Iphone là của Nguyễn Văn N, 01 thẻ căn cước công dân của Nguyễn Công L.

01 xe mô tô Honda Wave, không có BKS do L mượn của anh Nguyễn Văn H, chiếc xe là của khách hát gửi lại nhà anh H, L bỏ trốn để lại chiếc xe tại nhà N, anh H đã đến lấy về trả cho khách. Khi cho L mượn xe, anh H không biết việc L sử dụng chiếc xe, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh H và chiếc xe mô tô trên.

01 xe mô tô Honda Wave S Nguyễn Văn N điều khiển ngày 11/7/2021 N không nhớ BKS, nguồn gốc do N mua của một người bán hàng sắt vụn ở huyện S, thành phố Hà Nội với giá 6.500.000đ, xe có giấy tờ nhưng N không nhớ cụ thể đăng ký đứng tên ai, khi mua không viết giấy mua bán, trên đường bỏ trốn N bán chiếc xe cho người đi đường không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 4.000.000đ, không viết giấy tờ mua bán, Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe.

01 xe mô tô Honda Winner X, BKS 88E1-344.96, anh Phạm Bá L chở Nguyễn Văn Tr từ quán K về nhà Nguyễn Văn N là tài sản của anh L, anh L chở Tr là theo yêu cầu của Tr, để bảo vệ Tr, không giúp sức cho N, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số: 61/CT-VKSTĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố: Nguyễn Văn N, Lê Duy N và Nguyễn Công L về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn N về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d, h khoản 2 điều 168 Bộ luật Hình sự; Lê Duy N về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Duy N và Nguyễn Công L phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật; Nguyễn Văn N và Lê Duy N phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 24/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, phạt: Lê Duy N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Công L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 05/8/2021.

Đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Duy N và Nguyễn Công L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Hành vi Nguyễn Văn N, Nguyễn Công L và Lê Duy N khống chế, đánh, bắt, giữ đưa anh Nguyễn Văn Tr từ quán K ở tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T về nhà của Nguyễn Văn N ở tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T rồi đóng, cài khóa cửa lại đã phạm vào tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Hành vi: Nguyễn Văn N dùng tuýp sắt là phương tiện nguy hiểm đánh, bắt Nguyễn Văn Tr phải chu cấp số tiền 1.000.000đ/tháng cho Lê Văn N đang chấp hành án và đưa điện thoại của mình cho Lê Duy N quay lại toàn bộ sự việc, Lê Duy N vừa dùng điện thoại quay video vừa nói với Nguyễn Văn Tr “Mỗi tháng gửi cho nó 1.000.000đ vào cho gia đình nó nhé” làm cho Tr phải đồng ý theo yêu cầu của Nguyễn Văn N đã phạm vào tội Cướp tài sản. Lạm dụng quyền này của Nguyễn Văn N thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; Lê Duy N tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Công L và Lê Duy N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự quy định: 1. Người nào bắt, giữ...người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 377 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc

phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...d) Sử dụng...phương tiện nguy hiểm... h) Tái phạm nguy hiểm.

[4]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân và quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trong vụ án này, Nguyễn Văn N là người khởi sự, chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm, Lê Duy N và Nguyễn Công L là những đồng phạm nhưng thực hiện rất tích cực. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Duy N và Nguyễn Công L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Lê Duy N có thời gian phục vụ trong quân đội và được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Lê Duy N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Nguyễn Văn N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng được áp dụng làm tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Công L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, thấy mức hình phạt theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ để giáo dục cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án của Nguyễn Văn N 02 thẻ nhớ do bị cáo không đề nghị trả lại và không liên quan đến việc phạm tội.

Cần tịch thu tiêu hủy đối với: 02 con dao, 01 thanh kim loại dạng tuýp màu trắng bạc, hình trụ, 01 khóa cửa, 01 thanh kim loại có hình dạng kiếm do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Công L 01 thẻ căn cước công dân nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Văn N do liên quan đến việc phạm tội.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Lê Duy N phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật và tội Cướp tài sản; Nguyễn Công L phạm tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, 08 (tám) năm tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/7/2021.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản d khoản 2 Điều 168, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Duy N 09 (chín) tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội Cướp tài sản, tổng hợp hình phạt chung của hai tội 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2021.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Công L 01 (một) năm tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/8/2021.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với: 02 con dao, 01 thanh kim loại dạng tuýp màu trắng bạc hình trụ, 01 khóa cửa, 01 thanh kim loại có hình dạng kiếm; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Văn N; Trả lại cho Nguyễn Công L 01 thẻ căn cước công dân nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2021).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Duy N và Nguyễn Công L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Lê Duy N và Nguyễn Công L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Các Bị cáo, Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Lưu VP, HSVA.

Nguyễn Thị Thu

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Do giữa Nguyễn Văn Nam và anh Nguyễn Văn Trung có mâu thuẫn nên khoảng 13 giờ ngày 11/7/2021 Nguyễn Văn Nam, Lê Duy Nam và Nguyễn Công Luyến đã không chế, đánh, bắt, giữ, đưa anh Trung từ quán Kiều Hưng ở tổ dân phố Sơn Thanh, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo về nhà của Nguyễn Văn Nam ở tổ dân phố Sơn Thanh, thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo. Tại nhà Nguyễn Văn Nam, do Nguyễn Văn Nam nghi ngờ anh Trung liên quan đến việc Lê Văn Nam bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án (Nguyễn Văn Nam không biết thời gian Lê Văn Nam phải chấp hành án) nên Nguyễn Văn Nam dùng tuýp sắt đánh anh Trung, bắt anh Trung phải chu cấp tiền (1.000.000đ/tháng) cho Lê Văn Nam đến khi Nam chấp hành xong hình phạt tù và đưa chiếc điện thoại Iphone 6 Plus cho Lê Duy Nam để quay lại toàn bộ sự việc làm bằng chứng sau này bắt Trung thực hiện, Lê Duy Nam vừa cầm điện thoại quay Video vừa nói “Mỗi tháng gửi cho nó 1.000.000đ vào cho gia đình nó nhá”. Do bị đánh đau nên Trung đồng ý và hứa 15 hàng tháng sẽ gửi tiền cho Lê Văn Nam.